NNT đăng nhập vào hệ thống thành công, chọn menu **Nộp thuế -> Đề nghị xử lý khoản nộp thừa.** Hệ thống hiển thị màn hình chọn thông tin cơ quan thuế.



Chọn cơ quan thuế và nhấn "Tiếp tục". Hệ thống hiển thị màn hình nhập thông tin khoản nộp thừa. Nhập thông tin khoản nộp thừa:

- Nội dung khoản nộp thừa: Hiển thị theo tiểu mục đã chọn.
- Mã định danh khoản phải nộp (ID): Nhập mã định danh khoản nộp
 - Chương: Nhập mã chương
 - Tiểu mục: Chọn tiểu mục
 - Địa bàn hành chính: chọn địa bàn Tỉnh, huyện, xã
 - Tên cơ quan thu: Chọn trong danh mục cơ quan thu:
 - Loại tiền: Hiển thị VND
 - Số tiền phải nộp: Nhập số tiền phải nộp
 - Số tiền đã nộp vào NSNN: Nhập số tiền đã nộp NSNN
- Số tiền nộp thừa: Hệ thống tự động hiển thị số tiền nộp thừa



 Nhấn "Tiếp tục" hiển thị màn hình danh sách khoản nộp thừa đã nhập



 - NSD nhấn "Thêm dòng". Hiển thị màn hình nhập thông tin khoản nộp thừa (quay lại màn hình bước 2)

- NSD nhấn "Tiếp tục". Hiển thị màn hình nhập thông tin khoản bù trừ

| III. Đề nghị xử lý khoản i | nộp thừa | | |
|------------------------------|-------------|------------|-----|
| MST của NNT khác * | | | |
| Tên NNT khác * | | | |
| Nội dung khoản nợ | | | |
| Mã định danh khoản ((ID) | phải nộp | | |
| Chương * | | | |
| Chọn mã mục * | | | ~ |
| Chọn tiểu mục * | | | ~ |
| Tỉnh/Thành phố * | Local Local | | ~ |
| Quận/Huyện | | | ~ |
| Phường/Xã | | | ~ |
| Tên cơ quan thu * | | | ~ |
| Hạn nộp * | | 25/10/2022 | 2 = |
| Chọn loại tiền * | | | ~ |
| | | | ~ |

NSD nhập thông tin khoản bù trừ:

- MST của NNT khác: Nhập mã số thuế
- Tên người nộp thuế khác: Hiển thị tên NNT theo MST đã nhập
- Nội dung khoản nợ/phát sinh: Hiển thị tên theo tiểu mục
- Mã định danh khoản phải nộp (ID): Nhập mã định danh khoản nộp
- Chương: Nhập mã chương
- Tiểu mục: Chọn tiểu mục.
- Tên cơ quan thu: Chọn cơ quan thu
- Địa bàn hành chính: Chọn trong danh mục
- Hạn nộp: Nhập hạn nộp
- Loại tiền: Hiển thị VND
- Số tiền còn phải nộp: Nhập số tiền còn phải nộp
- Số tiền còn phải nộp đề nghị bù trừ với số tiền nộp thừa: Nhập số tiền đề nghị bù trừ

- Số tiền còn phải nộp sau bù trừ: Hệ thống tự động hiển thị số tiền còn phải nộp sau bù trừ.

| | noun nop muu |
|-------------------------------------|--------------|
| III. Đề nghị xử lý khoản nộp thừa | |
| MST của NNT khác * | |
| Tên NNT khác * | |
| Nội dung khoản nơ | |
| Mã định danh khoản phải nộp (ID) | |
| Chương * | |
| Chọn mã mục * | ~ |
| Chọn tiểu mục * | ~ |
| Tỉnh/Thành phố * | ~ |
| Quặn/Huyện | ~ |
| Phường/Xã | ~ |
| Tèn cơ quan thu * | ~ |
| Hạn nộp * | 25/10/2022 |
| Chọn loại tiền * | ~ |
| an at 1994 10 - 19 19 - | - |

NSD nhấn **Tiếp tục**. Hệ thống hiển thị màn hình danh sách khoản bù trừ đã nhập.



NSD nhấn **Thêm dòng**. Hệ thống hiển thị màn hình nhập thông tin khoản bù trừ (quay lại màn hình bước 5) NSD nhấn **Tiếp tục**. Hiển thị màn hình tải file đính kèm.



NSD nhập tên file và tải file đính kèm: - Nhấn **Chi tiết**: Xem Đề nghị xử lý khoản nộp thừa đã nhập.

- Nhấn Xóa tệp: Xóa file đính kèm đã tải.
- Nhấn **Tiếp tục**. Hiển thị màn hình nhập mã OTP.

| 7 | | |
|--|---|-------------------------------|
| Tên tài liệu đỉnh l | kèm | |
| Chọn tệp File c | đã chọn: | |
| NNT chỉ có thể tải t XLS,XLSX,DOC,DOC | êp tài liệu đính kèm X,PDF, JPG, JPEG, I | có định dạng PNG, GIF, TIF |
| Chi tiết | Xóa tệp | Tiếp tục |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |



NSD nhập mã OTP đã được gửi về điện thoại và nhấn **Hoàn thành**. Hệ thống hiển thị màn hình thông báo **Nộp thành công**.

